

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HS-ST
Ngày: 04-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhuận;

Bà Nguyễn Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Đình T, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; HKTT: Thôn PL, xã KP, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Khu phố x, phường HP, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình N và bà Lê Thị Th; bị cáo có vợ tên Trần Thị L và 02 người con sinh năm 2017 và 2019; tiền án: Bản án số 72/2019/HSPT ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980; địa chỉ: Khóm x, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: y, DC, khu phố m, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố e, phường HP, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Trọng T3, sinh năm 1987. Vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; Vắng mặt.
3. Ông Vũ Đình T4, sinh năm 1972. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/02/2020, Phan Đình T cùng các đối tượng tên Hải, Cường (Không rõ lai lịch, địa chỉ) ăn uống tại khu vực vòng xoay An Phú, phường An Phú, thành phố Thuận An. Sau khi ăn uống xong, Hải rủ Thắng và Cường đi chơi thì cả hai đồng ý. Thắng điều khiển xe Exciter 150 màu đen không gắn biển số chở Hải ngồi phía sau; Cường điều khiển xe Exciter 150 màu đen không gắn biển số đi một mình. Trên đường đi Hải nói với Thắng đi lòng vòng tìm kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài thì Thắng đồng ý. Thực hiện ý định trên, Hải chỉ đường cho Thắng chạy đến đường D33 thuộc khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An; lúc này Cường điều khiển xe đi theo phía sau. Khi đến gần công khu công nghiệp VSIP, Hải nhìn thấy bên đường có dựng chiếc xe mô tô kiểu dáng Jupiter màu đen có cấm sẵn chìa khóa không người trông coi nên kêu Thắng dừng xe lại để Hải đến lấy. Thắng đồng ý và dừng cách khoảng 5m để cảnh giới cho Hải đi đến tiếp cận chiếm đoạt chiếc xe rồi nhanh chóng tẩu thoát; đồng thời Thắng và Cường cũng điều khiển xe chạy theo phía sau xe Hải. Ngay lúc đó, bị hại là ông Nguyễn Văn T2 cùng người dân truy đuổi đến ngã ba trong khu công nghiệp thì Cường và Hải bỏ xe chạy bộ leo qua tường rào trốn thoát, riêng Thắng chạy xe mô tô vào khu công nghiệp VSIP nên bị lực lượng bảo vệ khu công nghiệp bắt giữ đưa về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô Jupiter màu đỏ đen biển số 94D1-400.33; 02 xe mô tô hiệu Exciter màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu bạc nhãn hiệu Andes có kính phía trước; 01 áo khoác màu đen có sọc xanh trắng trước ngực có chữ GUGGI.

Bản kết luận định giá ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô Jupiter màu đỏ đen biển số 94D1-400.33 trị giá 18.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 164/CT-VKSTA ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Đình T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Đình T mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù, tổng hợp với hình phạt tại bản án của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bị cáo hỏi mượn xe đi chơi, không biết bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra đã trả lại xe nên không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận đã cùng với các đối tượng tên Hải và Cường (Không rõ lai lịch, địa chỉ) lên lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Jupiter màu đỏ đen biển số 94D1-400.33 trị giá 18.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T2. Như vậy, hành vi của bị cáo và các đồng phạm đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi được tên Hải rủ rê đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để có tiền tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo và các tên Hải, Cường thực hiện chiếm đoạt tài sản của bị hại dưới hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo có vai trò giúp sức, điều khiển xe chở tên Hải đi tìm kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đối tượng tên Hải là người rủ rê, thực hành, trực tiếp chiếm đoạt chiếc xe của bị hại và tẩu thoát; đối tượng tên Cường với vai trò giúp sức, cảnh giới, hỗ trợ tinh thần cho Hải chiếm đoạt chiếc xe. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Hải và Cường, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phân hóa vai trò, cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu,

- Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Ngày 15/12/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

- Ngày 02/8/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 27/10/2014;

- Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 10/12/2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 72/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đang được tạm hoãn chấp hành hình

phạt tù lại tiếp tục có hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; việc chiếm đoạt của bị cáo đã được phát hiện kịp thời và thu giữ tài sản trả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Do Bản án số 72/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô hiệu Jupiter màu đỏ đen biển số 94D1-400.33 trị giá 18.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T2, Cơ quan điều tra đã thu giữ, trả lại cho ông Nguyễn Văn T2, ông T2 không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen có số khung 1010KY214553; số máy G3D4E984739 tại thời điểm xảy ra vụ việc chưa được cấp biển số, nay mang biển số 61B2-175.90 quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là ông Lê Văn C; qua làm việc, ông C khai nhận đã mua chiếc xe nêu trên nhưng chưa được cấp biển số, bị cáo Thắng hỏi mượn để đi công việc sau đó dùng để thực hiện tội phạm ông C không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông C là đúng quy định, ông C không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen có số khung KY231936, số máy E1002969 không có biển số, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không tìm thấy dữ liệu, chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục giao cho Công an thành phố Thuận An để điều tra và giải quyết theo quy định.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu bạc, nhãn hiệu Andes có kính phía trước và 01 chiếc áo khoác màu đen có sọc xanh trắng trước ngực, có chữ GUGGI là tư vật của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không đồng ý nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 47; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Đình T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phan Đình T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 72/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/10/2018 đến ngày 07/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Giao Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen có số khung KY231936, số máy E1002969 không có biển số để tiếp tục điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu bạc, nhãn hiệu Andes có kính phía trước và 01 chiếc áo khoác màu đen có sọc xanh trắng trước ngực, có chữ GUGGI.

(Tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;
- Công an Tp Thuận An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân